

Số: 174/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích, yêu cầu

- Đẩy nhanh việc chuyển đổi số của doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) trên địa bàn tỉnh thông qua Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; phát triển doanh nghiệp số trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn phục vụ công tác quản lý và chiến lược phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng Bộ chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp để đánh giá các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giúp doanh nghiệp xác định mình đang ở giai đoạn nào trong quá trình chuyển đổi số để có lộ trình, kế hoạch, giải pháp chuyển đổi số phù hợp, giúp doanh nghiệp phát triển nhanh hơn, mạnh hơn. Đồng thời hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số giúp các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực và lợi thế cạnh tranh, tạo ra các giá trị mới cho doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tạo những chuyển biến tích cực cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; xác định, phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện.

2. Đối tượng

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, trong tất cả ngành, lĩnh vực, địa bàn trên toàn tỉnh, với quy mô khác nhau (siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn).

- Cơ quan, tổ chức quản lý hoặc chủ trì triển khai chương trình, đề án, kế hoạch phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp, phát triển kinh tế số và cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở; qua mạng Internet;... nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan về hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp, về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp (mục tiêu, nội dung của Bộ chỉ số, lợi ích cho doanh nghiệp, hướng dẫn áp dụng, hỏi đáp...), về Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp và hoạt động của Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vinh danh các doanh nghiệp điển hình trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, các doanh nghiệp đạt thứ hạng cao trong mức độ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; các nội dung khác liên quan đến chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển kinh tế số.

2. Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số chuyển đổi số cho doanh nghiệp

- Thu thập, tổng hợp danh sách doanh nghiệp trong từng ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp để áp dụng Bộ chỉ số, định kỳ tự thực hiện đánh giá và đề nghị chuyên gia, đơn vị tư vấn hỗ trợ đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số và lấy chứng nhận mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp mình.

- Thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp về Nghị quyết, kế hoạch chuyển đổi số, định kỳ đánh giá xác định chỉ số chuyển đổi số và về phát triển kinh tế số của doanh nghiệp.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và phát triển kinh tế số.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và tổ chức Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp

- Phối hợp tổ chức khảo sát, thu thập và xây dựng cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ việc tuyên truyền, vận động và thực hiện chuyển đổi số, đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp tổ chức các hoạt động kết nối cộng đồng doanh nghiệp với Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp.

4. Hỗ trợ thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai chuyển đổi số

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử điển hình, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch, kết nối cung - cầu theo từng ngành, lĩnh vực.

- Hỗ trợ tư vấn đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, mục tiêu và các điều kiện để thực hiện chuyển đổi số cho doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, phần mềm ứng dụng chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu về chuyển đổi số doanh nghiệp; quản lý thông tin, kết quả hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp, tuyên truyền các mô hình thành công điển hình, giới thiệu các kinh nghiệm thực tiễn, đăng ký hỗ trợ trực tuyến.

5. Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn về chuyển đổi số

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về chuyển đổi số doanh nghiệp; Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hướng dẫn doanh nghiệp phát triển kinh tế số.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số phù hợp theo quy mô, mức độ, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp qua đó nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về chuyển đổi số, về Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và sử dụng công cụ, phần mềm hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, lựa chọn, sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán kinh phí cụ thể sẽ do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì chủ động xác định trong quá trình lập các kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định.

3. Nhà nước đầu tư một phần kinh phí để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số và hỗ trợ kinh phí tư vấn, đào tạo cho doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ và các quy định pháp luật liên quan khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai Kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp và các cơ quan chức năng của Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc tổ chức hướng dẫn triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp và các nội dung khác thuộc Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn lực để triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và các giải pháp, nhiệm vụ thuộc Đề án nhằm thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khảo sát, điều tra, thống kê tại doanh nghiệp, thu thập, nhập thông tin, số liệu để đánh giá và cho điểm kết quả thực hiện chuyển đổi số của doanh nghiệp theo các tiêu chí, chỉ số thành phần và trụ cột như quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT; cung cấp thông tin cho Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp (Digital Business Indicators) tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn/> để tự đánh giá (nếu doanh nghiệp đủ năng lực) hoặc đề nghị tư vấn hỗ trợ đánh giá xác định mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, từ đó có giải pháp sử dụng các nền tảng số phù hợp để chuyển đổi số nhanh và hiệu quả.

- Tăng cường kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các thông tin xấu, sai sự thật về các nội dung của Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp, Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp, Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho doanh nghiệp về chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, định kỳ đánh giá xác định chỉ số chuyển đổi số của doanh nghiệp và về phát triển kinh tế số; sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp theo Bộ chỉ số ban hành theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT để làm căn cứ xét duyệt hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp về công nghệ, tư vấn và chuyển đổi số trong các chương trình hỗ

trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như các chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp có liên quan.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tổ chức hội thảo, tập huấn, các hoạt động liên kết về chuyên đổi số, về chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp và về phát triển kinh tế số; phối hợp đánh giá mức độ chuyên đổi số của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông; hàng năm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện khen thưởng, biểu dương các doanh nghiệp điển hình về chuyên đổi số và phát triển kinh tế số.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị và căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, hợp tác xã thành viên thuộc phạm vi quản lý về Bộ Chỉ số chuyên đổi số doanh nghiệp và Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyên đổi số doanh nghiệp; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai Kế hoạch này.

- Đôn đốc, thúc đẩy doanh nghiệp, các hợp tác xã chủ động nghiên cứu, áp dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp, tự thực hiện đánh giá hoặc đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tư vấn hỗ trợ định kỳ đánh giá xác định chỉ số chuyên đổi số của đơn vị mình trên Cổng thông tin chỉ số chuyên đổi số doanh nghiệp để làm căn cứ hoạch định, cập nhật, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, lộ trình chuyên đổi số của đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh.

- Căn cứ kết quả chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chuyên đổi số cho doanh nghiệp và bố trí nguồn lực phối hợp triển khai.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp định kỳ hằng năm thực hiện chế độ báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyên đổi số theo quy định.

5. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

- Tuyên truyền, quảng bá về hoạt động chuyên đổi số của doanh nghiệp, mở các chuyên trang, chuyên mục thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan về hoạt động chuyên đổi số của doanh nghiệp; Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp; Cổng thông tin chỉ số chuyên đổi số doanh nghiệp và hoạt động của Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyên đổi số doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vinh danh các doanh nghiệp điển hình trên địa bàn tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số và phát triển kinh tế số, các doanh nghiệp đạt thứ hạng cao trong mức độ chuyên đổi số, phát triển kinh tế số; các nội dung khác liên quan đến chuyên đổi số doanh nghiệp và phát triển kinh tế số.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị nghiệp vụ thường xuyên tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số của doanh nghiệp, Bộ Chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp và hoạt động của Mạng lưới tư vấn kinh tế số và chuyên đổi số doanh nghiệp qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân liên quan.

- Đôn đốc, thúc đẩy doanh nghiệp trên địa bàn tự thực hiện đánh giá hoặc đề nghị tư vấn hỗ trợ định kỳ đánh giá xác định chỉ số chuyên đổi số trên Cổng thông tin chỉ số chuyên đổi số doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá hiệu quả chuyển đổi số và có kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số phù hợp. Tổ chức tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá mức độ chuyên đổi số của doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyên đổi số.

- Hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Đề án “Xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp chuyên đổi số” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản đề xuất, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Báo Tuyên Quang, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương